

## **CHỈ THỊ**

### ***Về thúc đẩy phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông phục vụ nông thôn***

Sau gần 20 năm tăng tốc, hội nhập và phát triển, hạ tầng viễn thông và Internet Việt Nam đã được hiện đại hoá và có bước tiến bộ vượt bậc. Chủ động khai thác, ứng dụng công nghệ và dịch vụ mới bắt kịp trình độ thế giới, Viễn thông Việt Nam hiện đang duy trì tốc độ phát triển nhanh nhất thế giới, năm sau gần gấp đôi năm trước. Hiện nay, cơ sở hạ tầng Công nghệ thông tin và Truyền thông (CNTT&TT) đang phát triển cả chiều rộng và chiều sâu góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, phục vụ an ninh-quốc phòng, đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin và giao lưu văn hóa của nhân dân trên mọi miền đất nước.

Tuy nhiên, mức độ phổ cập đối với các dịch vụ CNTT&TT còn chủ yếu tập trung ở khu vực thành thị. Trong khi các dịch vụ viễn thông và Internet ở các đô thị lớn đang tiến nhanh tới mức bão hoà, thì việc phát triển các dịch vụ này ở vùng nông thôn, nơi chiếm tới hơn 70% dân số, còn thấp và còn nghèo nàn về thông tin cho nông dân, nông nghiệp, nông thôn. Nhằm thúc đẩy mạnh mẽ và hữu hiệu hơn sự phát triển, ứng dụng CNTT&TT cho các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, “*thu hẹp khoảng cách số, đưa những tiến bộ về CNTT&TT trong sự nghiệp đổi mới đến với nông dân, nông thôn*”, đảm bảo quyền được hưởng thụ các sản phẩm CNTT&TT, Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông yêu cầu các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

#### **1. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của phát triển CNTT&TT phục vụ nông thôn**

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng, coi việc phát triển CNTT&TT cho nông thôn là cơ hội để lĩnh vực CNTT&TT tiếp tục phát triển. Xác định nông thôn là địa bàn quan trọng có tính quyết định trong Chiến lược phát triển CNTT&TT đến năm 2020 (Chiến lược “Cắt cánh”) để CNTT&TT Việt Nam có thể sánh ngang các nước phát triển.

Các Sở Bưu chính Viễn thông đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý nghĩa của việc phát triển sâu, rộng ứng dụng CNTT&TT tại các địa phương phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống nông dân, nông thôn.

Các cơ quan thông tin báo chí trong Ngành tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức cơ bản về sử dụng CNTT&TT trong mọi mặt đời sống của người dân nông thôn.

## **2. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, cơ chế đặc thù cho việc phổ cập dịch vụ CNTT&TT**

Vụ Kế hoạch Tài chính chủ trì nghiên cứu cơ chế tài chính, giải pháp về giá cước dịch vụ CNTT&TT phù hợp với đặc thù nông thôn, tạo điều kiện để nông dân có điều kiện tiếp cận với các dịch vụ CNTT&TT.

Vụ Viễn thông nghiên cứu, đề xuất các cơ chế thúc đẩy các doanh nghiệp tăng cường phát triển mạng lưới, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai dịch vụ viễn thông, Internet tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Vụ Bưu chính, Quĩ Dịch vụ Viễn thông Công ích Việt Nam phối hợp với các Sở Bưu chính Viễn thông có giải pháp hỗ trợ Tập đoàn BCVT Việt Nam duy trì, mở rộng hoạt động có hiệu quả của các điểm Bưu điện Văn hoá xã cung cấp nhiều loại hình dịch vụ CNTT&TT cho người dân.

Quĩ Dịch vụ Viễn thông Công ích Việt Nam triển khai và tổng kết rút kinh nghiệm thực hiện các chương trình viễn thông công ích hàng năm để có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

## **3. Xây dựng, nhân rộng các giải pháp, mô hình kỹ thuật với chi phí thấp, phù hợp với khả năng chi trả của đại đa số người dân nông thôn Việt Nam.**

Các doanh nghiệp viễn thông và CNTT xây dựng, triển khai các giải pháp, mô hình kỹ thuật có chi phí thấp, tận dụng cơ sở hạ tầng hiện có, ứng dụng công nghệ mới trên nền IP, thoại IP phù hợp với điều kiện đặc thù cụ thể của mỗi vùng nông thôn; có kế hoạch cụ thể, gắn việc triển khai CNTT&TT cho nông thôn trong việc lập kế hoạch, xây dựng cơ chế hoạt động kinh doanh của đơn vị mình.

Vụ Khoa học-Công nghệ chủ trì, phối hợp các viện nghiên cứu đề xuất việc triển khai các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học về xây dựng giải pháp công nghệ, triển khai mô hình CNTT&TT và cung cấp đa dịch vụ CNTT&TT phục vụ nông thôn, nông dân.

Vụ Hợp tác Quốc tế chủ trì xây dựng kế hoạch hợp tác cụ thể với các cơ quan, tổ chức quốc tế để trao đổi kinh nghiệm, vận động hỗ trợ, tư vấn giải pháp triển khai CNTT&TT cho nông thôn.

Quĩ Dịch vụ Viễn thông Công ích Việt Nam hỗ trợ xây dựng các mô hình thí điểm, điển hình tiên tiến trong việc cung cấp các dịch vụ CNTT&TT ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Vụ Kế hoạch Tài chính chủ trì, phối hợp Vụ Khoa học-Công nghệ và các đơn vị liên quan xây dựng cơ chế tạo nguồn vốn cho Quĩ phát triển Khoa học và công nghệ trong lĩnh vực viễn thông và CNTT để phát huy nội lực, hỗ trợ phát triển, ứng dụng các công nghệ mới cho nông thôn.

Các Sở Bưu chính Viễn thông tổng hợp, đánh giá và khuyến nghị các mô hình, giải pháp kỹ thuật phù hợp với địa phương mình. Vụ Khoa học-Công nghệ phối hợp với doanh nghiệp và các đơn vị liên quan tổng hợp, phát hiện các điển hình tiên tiến để khuyến nghị triển khai, nhân rộng.

#### **4. Xây dựng và phát triển nội dung thông tin cho nông nghiệp, nông thôn, nông dân**

Các doanh nghiệp viễn thông và CNTT chủ động đề xuất với các bộ, ngành liên quan, nhất là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để số hoá các nội dung thông tin cần thiết, cung cấp các dịch vụ CNTT&TT đơn giản, dễ sử dụng và hữu ích cho người dân nông thôn.

Vụ Công nghiệp CNTT phối hợp Vụ Khoa học-Công nghệ, Cục Ứng dụng CNTT nghiên cứu, đề xuất các chính sách cụ thể thúc đẩy, xã hội hoá, khuyến khích mọi thành phần kinh tế, cá nhân trong việc xây dựng, phát triển dịch vụ, nội dung thông tin cho nông thôn.

Các Sở Bưu chính Viễn thông phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể tại địa phương chủ động tham mưu, đề xuất việc xây dựng các nội dung thông tin cần thiết cho địa phương mình.

## **5. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ứng dụng CNTT&TT ở nông thôn,**

Các Viện, Trung tâm nghiên cứu của Tập đoàn BCVT Việt Nam và các doanh nghiệp viễn thông và CNTT cần chủ động, tích cực tham gia đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ứng dụng CNTT&TT.

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông tiếp tục bổ sung, hoàn thiện giáo trình, bài giảng có những nội dung cập nhật về giải pháp công nghệ và dịch vụ CNTT&TT cho nông thôn.

Các đơn vị, cơ sở đào tạo động viên, khuyến khích thanh niên, sinh viên tích cực thực hiện phong trào thanh niên tình nguyện phổ cập CNTT&TT cho nông thôn.

## **6. Tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Sở Bưu chính Viễn thông các tỉnh, thành phố, các doanh nghiệp viễn thông và CNTT phổ biến, quán triệt tinh thần của Chỉ thị, tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Bưu chính, Viễn thông trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, các Sở Bưu chính Viễn thông có trách nhiệm phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, CNTT và các đơn vị có liên quan để giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị.

Vụ Khoa học-Công nghệ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này và tổng hợp báo cáo kết quả lên Bộ trưởng.

### ***Nơi nhận:***

- Thủ tướng, các PTTg Chính phủ (để b/c);
- VP Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, GD&ĐT
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các Sở BCVT;
- Các doanh nghiệp VT&CNTT;
- Công báo; Website CP;
- Bộ BCVT: BT, các TT, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, Vụ KHCN.

**BỘ TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Đỗ Trung Tá**

